

Ngày	2,840 VNĐ		
30/09/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	5.6%	-8.7%	-20.9%

	Q3/24	
ROE	-0.7%	+/- YoY ▲ 1.1%

	Q3/24		
DT thuần	162	QoQ ▼ 6.00 ▼ 3.7%	YoY ▲ 41.0 ▲ 33.7%
	tỷ VNĐ		

	9T 2024	
DT thuần	458	YoY ▲ 113 ▲ 32.9%
	tỷ VNĐ	

	Q3/24		
LN gộp	33.7	QoQ ▼ 9.10 ▼ 21.2%	YoY ▲ 9.30 ▲ 38.2%
	tỷ VNĐ		

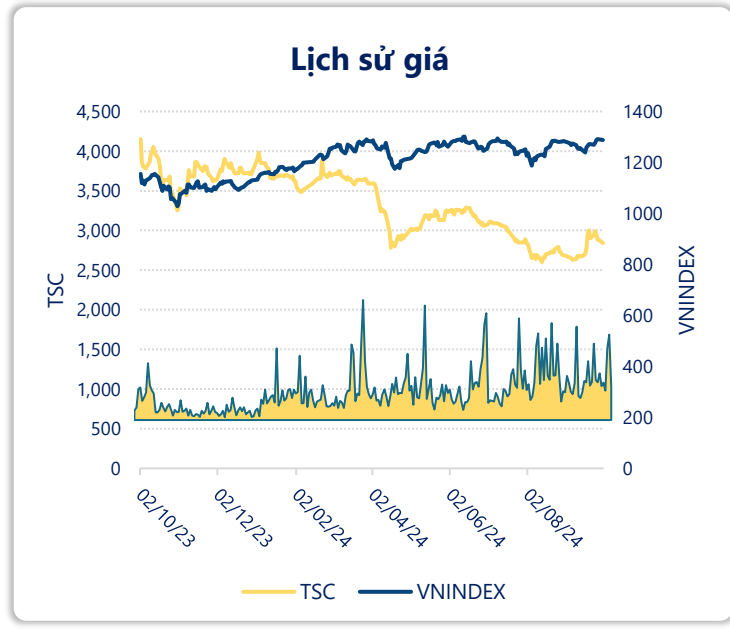
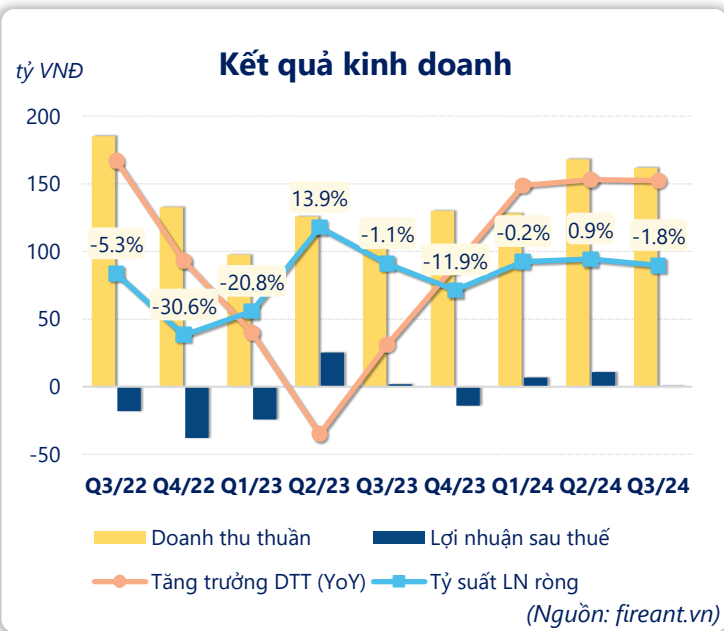
	9T 2024	
LN gộp	106	YoY ▲ 40.1 ▲ 61.5%
	tỷ VNĐ	

	Q3/24		
LN thuần	4.67	QoQ ▼ 12.0 ▼ 72.0%	YoY ▼ 1.55 ▼ 24.8%
	tỷ VNĐ		

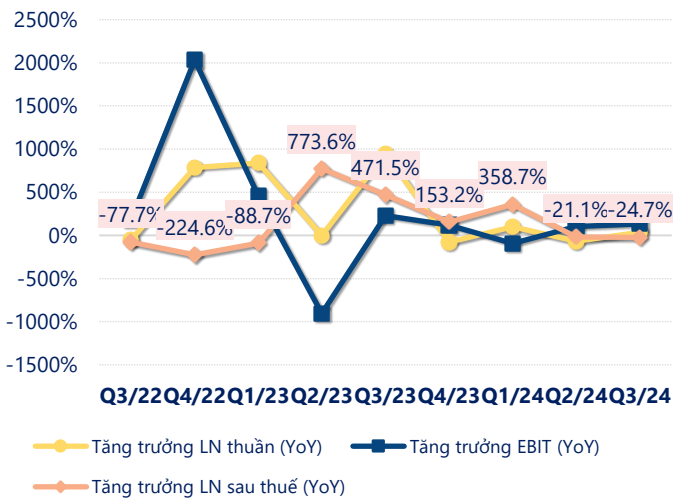
	9T 2024	
LN thuần	31.8	YoY ▲ 16.3 ▲ 105%
	tỷ VNĐ	

	Q3/24		
LN sau thuế	0.67	QoQ ▼ 10.1 ▼ 93.8%	YoY ▼ 1.11 ▼ 62.4%
	tỷ VNĐ		

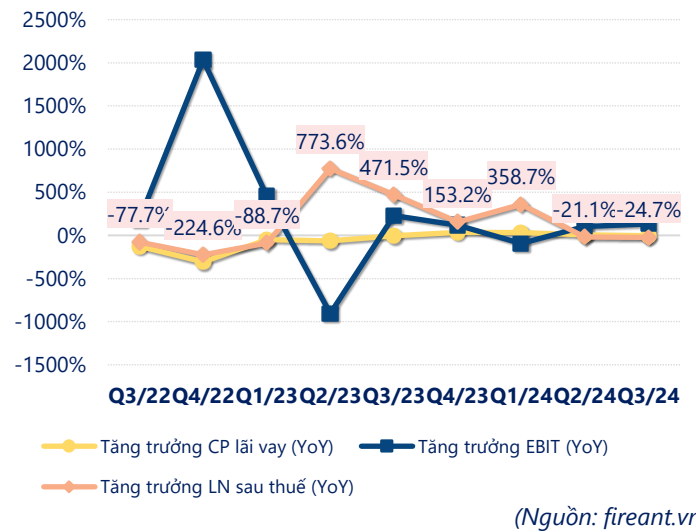
	9T 2024	
LN sau thuế	18.3	YoY ▲ 15.4 ▲ 530%
	tỷ VNĐ	



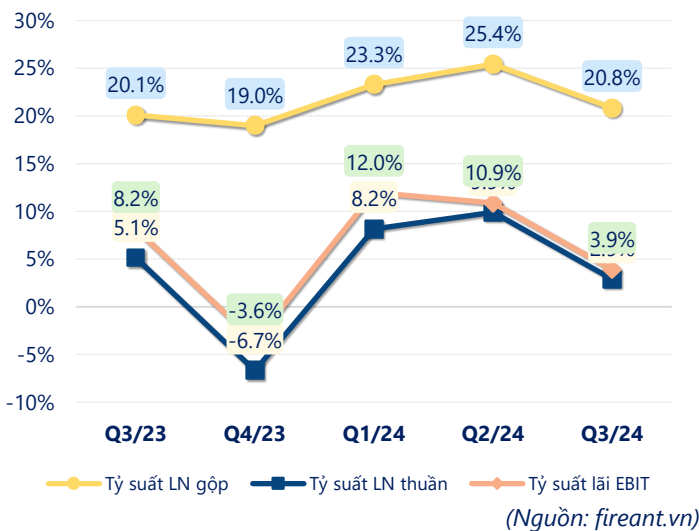
Tăng trưởng lợi nhuận



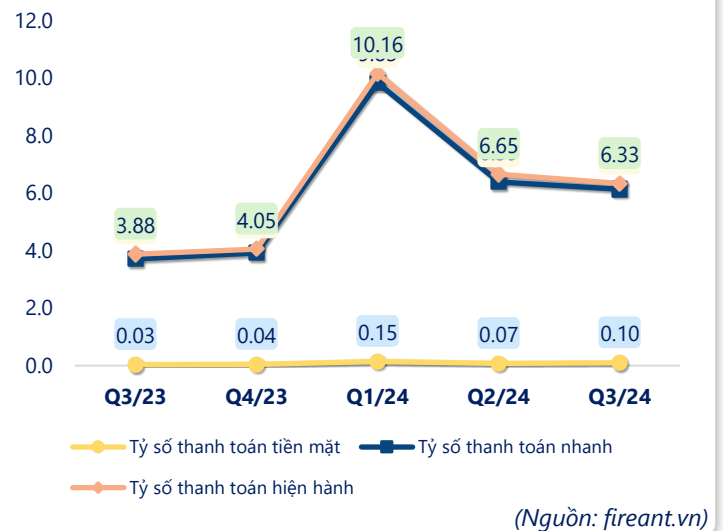
Tăng trưởng chi phí



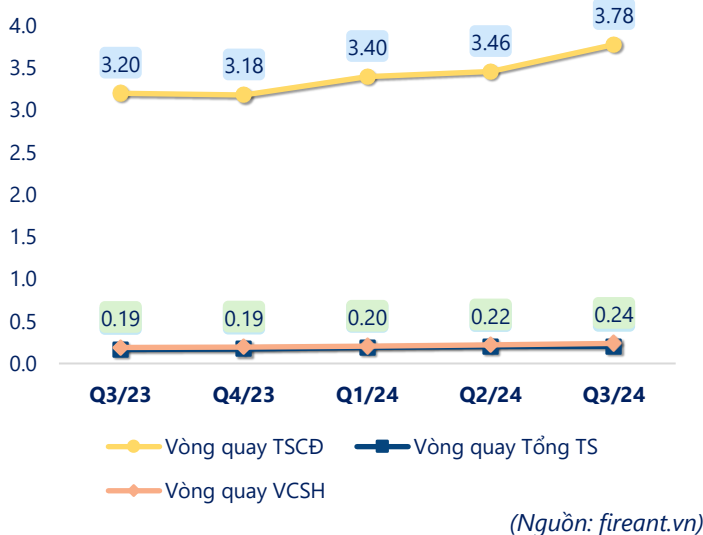
Tỷ suất lợi nhuận



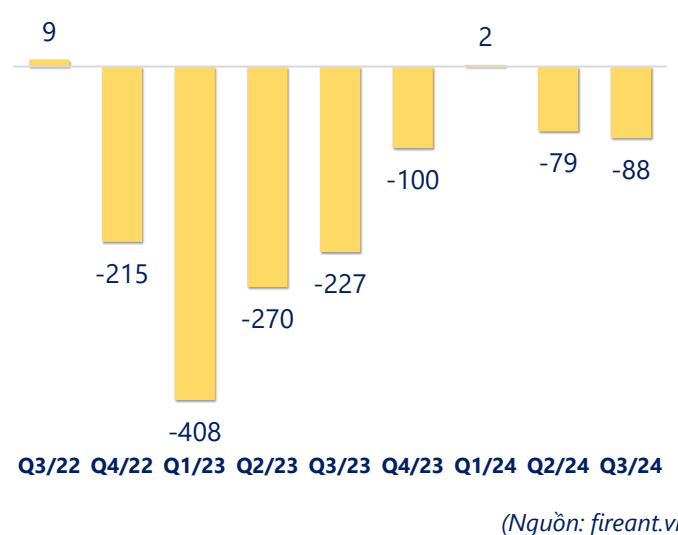
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	162	121	33.7%	458	345	32.9%
Giá vốn hàng bán	128	97.0	32.0%	352	279	26.2%
Lợi nhuận gộp	33.7	24.4	38.2%	106	65.9	61.5%
Doanh thu HĐTC	15.3	23.8	-35.8%	50.7	59.2	-14.4%
Chi phí TC	3.12	3.49	-10.7%	7.21	7.43	-3.0%
Chi phí lãi vay	1.41	3.48	-59.5%	6.10	6.69	-8.9%
LN trong công ty LKLD	-2.93	-2.84	-3.2%	-7.94	-9.10	12.8%
Chi phí bán hàng	11.5	9.91	15.8%	31.5	30.0	5.0%
Chi phí QLDN	26.8	25.8	3.9%	78.6	63.0	24.6%
LN thuần từ HĐKD	4.67	6.22	-24.8%	31.8	15.5	105%
Lợi nhuận khác	0.20	0.21	-3.4%	2.06	1.66	24.1%
LN trước thuế	4.88	6.43	-24.1%	33.9	17.2	97.0%
Lợi nhuận sau thuế	0.67	1.78	-62.4%	18.3	2.90	530%
LNST của CĐ cty mẹ	-2.93	-1.34	-118%	-1.71	-4.10	58.3%

(Nguồn: fireant.vn)

